

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HNGĐ-ST

Ngày 14-7 2021

V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị D và anh H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phán;

Ông Vũ Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 07 năm 2021, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 19A, xã X; huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

-Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 19A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2021 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/5/2012. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn hay xô

xát cãi chửi nhau, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh H không đủ điều kiện sinh con, anh H rượu chè, cờ bạc, anh H đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 05 năm tù về tội đánh bạc. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình đã động viên khuyên giải nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ ngày 28/02/2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Bùi Văn H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho anh Bùi Văn H, cũng như các Giấy báo để anh H đến Tòa án làm việc về yêu cầu ly hôn của chị D. Anh H đã đến Tòa án làm việc và đã thể hiện quan điểm của mình trên các văn bản làm việc.

Tại biên bản lấy lời khai (02 bản) ngày 13/05/2021 và biên bản lấy lời khai 23/6/2021, anh Bùi Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Nguyễn Thị D kết hôn tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã X cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Nhưng cuộc sống không hạnh phúc, nguyên nhân do khi anh H chấp hành án phạt tù chị D đã tự ý rời bỏ gia đình anh H và không có trách nhiệm với gia đình. Nay chị D làm đơn ly hôn anh H cũng đồng ý ly hôn. Anh H và chị D không có con chung. Về tài sản chung và công nợ thì vợ chồng anh H chị D đã tự thỏa thuận xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn H.

Về con chung: Đương sự không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Về án phí: Nguyễn đơn chị Nguyễn Thị D phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn H kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ngoài ra do anh H chấp hành án phạt 05 năm tù vì tội đánh bạc, chị D đã bỏ về nhà mẹ đẻ không quan tâm đến anh H và gia đình nhà chồng. Từ ngày 28/02/2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị D xin ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn với chị D. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị D và anh H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nay chị D xin ly hôn anh H cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh H là phù hợp với thực tế cũng như theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị D và anh H không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị D phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn H.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 000 2020 ngày

14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D, anh Bùi Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Chính

Đỗ Thị Hồng

Phạm Ngọc Long

